

QUY CHẾ

Phối hợp đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và chuyển mục đích sử dụng rừng sang sử dụng vào mục đích khác hàng năm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /8/2021 của UBND tỉnh)

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp, trình tự và thời gian đăng ký danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và chuyển mục đích sử dụng rừng sang sử dụng vào mục đích khác hàng năm trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là *Danh mục các công trình, dự án*) theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 và Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là *UBND cấp huyện*) trong việc đăng ký, lập danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và chuyển mục đích sử dụng rừng sang sử dụng vào mục đích khác hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Chương II. PHƯƠNG THỨC VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 2. Phương thức phối hợp

1. Các Sở, Ban ngành tỉnh có nhu cầu thực hiện các công trình, dự án đầu tư (do đơn vị làm chủ đầu tư và theo nhu cầu của ngành) phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác thì có văn bản đăng ký gửi đến UBND cấp huyện (nơi có đất) thực hiện công trình, dự án.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất do các Sở, Ban ngành tỉnh đăng ký; kể cả các công trình, dự án do địa phương làm chủ đầu tư tại địa phương gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện không tổng hợp và có văn bản phản hồi về Sở, Ban ngành tỉnh đối với các công trình, dự án đăng ký không đầy đủ thông tin, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý (văn bản của cơ quan cấp có thẩm quyền về: chấp thuận đầu tư,

quyết định phê duyệt đầu tư, văn bản ghi vốn thực hiện trong năm đăng ký,...), thiếu nguồn vốn, quá thời gian theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan lập Danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh.

4. Trên cơ sở văn bản đăng ký Danh mục các công trình, dự án của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ tổng hợp Danh mục các công trình, dự án đủ điều kiện do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện gửi đến. Trường hợp, các công trình, dự án đăng ký không đầy đủ thông tin, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, thiếu nguồn vốn, quá thời gian theo quy định..., Sở Tài nguyên và Môi trường không tổng hợp và có văn bản phản hồi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Điều 3: Trách nhiệm, nội dung thực hiện và hồ sơ đăng ký Danh mục các công trình, dự án

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo Sở, Ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đăng ký danh mục các công trình, dự án trước kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

- Có văn bản đề nghị các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đăng ký danh mục các công trình, dự án trước kỳ họp bất thường của HĐND tỉnh.

- Trường hợp Danh mục công trình, dự án đăng ký chưa đảm bảo theo Quy chế này; trong 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản phản hồi về UBND cấp huyện rà soát, bổ sung hoặc đăng ký vào kỳ họp HĐND tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án trong năm tại kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Danh mục công trình, dự án hàng năm để trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án.

2. Văn phòng UBND tỉnh: Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

- Ban hành văn bản chỉ đạo Sở, Ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đăng ký danh mục các công trình, dự án trước kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

- Tổng hợp, trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án hàng năm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan lập Danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo thời gian chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh); danh mục phải đảm bảo đầy đủ thông tin (diện tích, chủng loại, lô, khoảnh, tiểu khu... rừng xin chuyển đổi) và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về số liệu.

- Theo dõi, phối hợp làm rõ thông tin, số liệu đăng ký khi cần thiết.

4. Các Sở, Ban ngành tỉnh còn lại

- Thực hiện đăng ký Danh mục các công trình, dự án (do đơn vị làm chủ đầu tư và theo nhu cầu của ngành), gửi về UBND cấp huyện (nơi có đất) để tổng hợp theo thời gian chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh). Hồ sơ đăng ký phải đầy đủ thông tin, đảm bảo cơ sở pháp lý, nguồn vốn thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh với số liệu đăng ký của ngành.

- Theo dõi, phối hợp làm rõ thông tin, số liệu đăng ký khi cần thiết.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổng hợp, đăng ký Danh mục các công trình, dự án thực hiện trên địa bàn (kể cả trường hợp do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp; thời gian tổng hợp, báo cáo theo thời gian chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Nội dung đăng ký phải đảm bảo:

- Thời gian, cơ sở pháp lý, đầy đủ thông tin các công trình, dự án và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đăng ký.

- Các công trình, dự án đăng ký phải đảm bảo phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt. Đối với các công trình, dự án đăng ký thông qua tại kỳ họp HĐND cuối năm phải được UBND cấp huyện xác định trong kế hoạch sử dụng đất của năm kế tiếp.

- Đối với các công trình, dự án đăng ký điều chỉnh, bổ sung chưa được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Đối với các công trình, dự án đăng ký điều chỉnh, bổ sung tại các kỳ họp HĐND tỉnh trong năm, phải nêu rõ nguyên nhân điều chỉnh, bổ sung và đảm bảo công trình, dự án đủ điều kiện thực hiện (thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất) trước kỳ họp tiếp theo trong năm của HĐND tỉnh.

- Đối với diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã có trong Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua để sử dụng vào mục đích khác nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình, dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá thời hạn 03 năm theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch

và không phải làm lại thủ tục trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.

- Các công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 phải xác định cụ thể mức vốn, nguồn vốn cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Trường hợp thông tin đăng ký chưa đảm bảo theo Quy chế này; trong thời gian 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký của các Sở, Ban ngành tỉnh), UBND cấp huyện có ý kiến phản hồi (bằng văn bản) về Sở, Ban ngành tỉnh để rà soát, bổ sung hoặc đăng ký vào kỳ họp HĐND tỉnh tiếp theo.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn đã được HĐND tỉnh thông qua trong năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Hồ sơ đăng ký

a) Đối với các Sở, Ban ngành tỉnh và các Chủ đầu tư

- Văn bản đăng ký kèm theo Danh mục công trình, dự án (Mẫu số 1).

- Bản photo văn bản pháp lý đối với từng công trình, dự án.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Trình đăng ký mới, điều chỉnh, bổ sung Danh mục công trình, dự án theo Mẫu số 2 và kèm theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III.

- Bản photo văn bản pháp lý đối với từng công trình, dự án.

- Báo cáo kết quả thực hiện Danh mục công trình, dự án theo Mẫu số 3 và kèm theo Phụ lục IV (*Báo cáo này chỉ thực hiện vào kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh*).

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 5. Các Sở, Ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm thi hành Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.